

Số: **103/2021/QĐST-HNGĐ**

*Mỹ Tho, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa:

\* Nguyên đơn: **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1945;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: **Anh Nguyễn Phước C**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp Q, xã K, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

\* Bị đơn: **Trịnh Thị B**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: **Anh Dương Thành D**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp P, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

**1/ Nguyễn Ngọc Đ** – sinh năm 1973;

**2/ Nguyễn Thế E** – sinh năm 1975;

**3/ Nguyễn Thanh F** – sinh năm 1979;

Cùng ngụ: Ấp Chợ, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 38 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1945;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: **Anh Nguyễn Phước C**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp Q, xã K, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**\*Bi đơn:** **Trịnh Thị B**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Anh **Dương Thành D**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp P, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**1/ Nguyễn Ngọc Đ** – sinh năm 1973;

**2/ Nguyễn Thế E** – sinh năm 1975;

**3/ Nguyễn Thanh F** – sinh năm 1979;

Cùng ngụ: Ấp Chợ, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Văn A và bà Trịnh Thị B thống nhất phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 49, diện tích 658,4m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác liền với đất số CX 022149, vào sổ cấp giấy chứng nhận CS21060 ngày 27/10/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Trịnh Thị B; phần đất tọa lạc ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn A được quyền sử dụng phần đất diện tích 524,7m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 238, tờ bản đồ số 49 theo kết quả đo đạc ngày 02/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Phần đất tọa lạc ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và có tứ cận như sau:

- + Hướng Bắc giáp kênh nội đồng, thửa 228 và thửa 229;
- + Hướng Nam giáp kênh nội đồng;
- + Hướng Đông giáp Kênh nội đồng, thửa 18 và thửa 237;
- + Hướng Tây giáp thửa 17.

(Có sơ đồ đất kèm theo).

- Bà Trịnh Thị B được quyền sử dụng phần đất diện tích 133,7m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 237, tờ bản đồ số 49 theo kết quả đo đạc ngày 02/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Phần đất tọa lạc ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và có tứ cận như sau:

- + Hướng Bắc giáp kênh nội đồng và thửa 238;
- + Hướng Nam giáp kênh nội đồng;
- + Hướng Đông giáp Kênh nội đồng;
- + Hướng Tây giáp thửa 18.

(Có sơ đồ đất kèm theo).

- Ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị B số tiền 50.830.000 đồng (Năm chục triệu tám trăm ba chục ngàn đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Nguyễn Văn A và bà Trịnh Thị B có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên phần đất theo quy định pháp luật.

**\* Về án phí:**

Ngày 05/01/2021, ông Nguyễn Văn A và bà Trịnh Thị B có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và tiền án phí do ông bà là người cao tuổi. Do đó, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho miễn nộp tiền án phí đối với ông Nguyễn Văn A và bà Trịnh Thị B.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ (10b).

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Cao Thị Thu Thủy**